

TÒA ÁN NHÂN
DÂN HUYỆN PHÙ
MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST
ngày 29-3-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 390/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Cẩm N, sinh năm 1990 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LL, xã PH, huyện TP, tỉnh BD.

2. **Bị đơn:** Anh Võ Hoàng M, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TQ, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Cẩm N trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 18 tháng 02 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc,

không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng sau đó khoảng 06 tháng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh M thường xuyên ăn nhậu, chơi bời, nợ nần, không quan tâm, chăm sóc gia đình khiến mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt. Hai vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau từ tháng 8/2022 đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Võ Hoàng M.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Đoàn Tấn C, sinh ngày 28/7/2014. Nếu ly hôn, chị N yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu C. Không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Hoàng M trình bày tại bản khai ngày 17/11/2023

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như chị Đoàn Thị Cẩm N trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến tháng 08/2022 thì chị N dẫn con về nhà mẹ đẻ ở TP sinh sống, cắt đứt mọi liên lạc với anh M. Hai vợ chồng không còn sống chung, quan tâm, chăm sóc nhau kể từ tháng 08/2022 đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Đoàn Tấn C, sinh ngày 28/7/2014. Nếu toà án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu giao cháu C cho chị N nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Võ Đoàn Tấn C, sinh ngày 28/7/2014 cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Đoàn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Đoàn Thị Cẩm N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Võ Hoàng M được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Cẩm N yêu cầu “Ly hôn” nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Người bị kiện có nơi cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 18 tháng 02 năm 2014. Do đó, hôn nhân giữa chị Nhung và anh Mạnh là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị N và anh M đều cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc với nhau từ tháng 08/2022 năm nay.

Chị N cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh M thường xuyên nhậu nhẹt, ăn chơi, không quan tâm, chăm lo hạnh phúc gia đình. Chị N nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh M. Anh M đồng ý ly hôn với chị N.

Xét mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với lời trình bày của chị N, anh M. Việc chị Nhung làm đơn ly hôn với anh M là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M có 01 con chung tên Võ Đoàn Tấn C, sinh ngày 28/7/2014. Hiện nay cháu C đang do chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung và anh M đồng ý giao con chung cho chị N nuôi.

Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị Cẩm N không yêu cầu, nên không xét.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh Mạnh không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N. Khi cần thiết chị N, anh M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị Đoàn Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Cẩm N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Võ Hoàng M.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Đoàn Tấn C, sinh ngày 28/7/2014 cho chị Đoàn Thị Cẩm N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh Võ Hoàng M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh M không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N. Khi cần thiết chị N, anh M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M không có yêu cầu, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003890 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Cẩm N và anh Võ Hoàng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND TT.Phù Mỹ;
- Lưu VP - HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền